TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 02 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Len và bà Nguyễn Thị Thêu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mỹ Giá, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Miss Tang Ling Lot 16 Jalan Palong The Mines Resort City Seri Kembangan 43300 Selangor, Malaysia. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mỹ Giá, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/1991. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách làm cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn như trước. Năm 2020, chị V sang Malaysia sinh sống, lao động. Từ đó đến nay, hai vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Vũ Đình H.

1.2. Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Vũ Đình H1, sinh ngày 24/8/1992 và Vũ Thị Thu H2, sinh ngày 13/12/1998. Hai con đã trên 18 tuổi, đủ khả năng tự lo cho bản thân nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

1.3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Vũ Đình H trình bày:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/1991. Năm 2003, chị V đi lao động tại Đài Loan, sau đó chị V đi lao động tại Macao và hiện chị V đang lao động tại Malaysia. Trong thời gian chị V lao động tại nước ngoài, chị V có gửi tiền về để anh H xây dựng nhà cửa và nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Do điều kiện về khoảng cách địa lý và thời gian dài xa cách nên tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên phai nhạt. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh, anh H đồng ý.

2.2. Về con chung: Anh H và chị V có 02 con chung là Vũ Đình H1, sinh ngày 24/8/1992 và Vũ Thị Thu H2, sinh ngày 13/12/1998. Hai con đã trên 18 tuổi, đủ khả năng tự lo cho bản thân nên anh H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

2.3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Vũ Đình H. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết. Chị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị V, anh Vũ Đình H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị V, anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị V hiện đang ở Malaysia nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo khoản 3 Điều 35 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Vũ Đình H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/9/1991 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị V và anh H đều thống nhất trình bày về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn và đều xác định tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng đã mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn giành tình cảm cho nhau, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị V, xử cho chị V ly hôn anh H là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Vũ Đình H1, sinh ngày 24/8/1992 và Vũ Thị Thu H2, sinh ngày 13/12/1998, đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị V, anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Vũ Đình H.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000048 ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị Hoàng Thị V.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ; chị Hoàng Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà